

CHI CỤC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP  
TP. HỒ CHÍ MINH

**ĐẾN** Số:.....  
Ngày: 27-05-2020  
Chuyển:.....

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

**CÔNG TY TNHH MTV**  
**VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC**

# MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	15 - 39
8. Phụ lục	40

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý Sài Gòn – SJC (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

**Khái quát về Công ty**

Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý Sài Gòn – SJC được thành lập theo Quyết định số 2774/QĐ-UB ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về chuyển đổi Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn – SJC hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con thành Công ty TNHH một thành viên.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301045759, đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 8 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 05 tháng 12 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : 418-420 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : +84 (028) 3914 4056
- Fax : +84 (028) 3914 4057

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh SJC Bạc Liêu	Trung tâm thương mại Vincom Bạc Liêu, khóm 1, Phường 3, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Chi nhánh SJC Biên Hòa	Số 8E khu phố 1, đường Phan Đình Phùng, phường Quang Vinh, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh SJC Bình Dương	Khu phố Bình Đức 1, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Chi nhánh SJC Bình Phước	Lô 17, đường Nơ Trang Long, phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
Chi nhánh SJC Cà Mau	Số 05A, đường Hùng Vương, khóm 3, Phường 7, TP. Cà Mau
Chi nhánh SJC Đà Lạt	Số 25, đường Phan Bội Châu, Phường 01, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Chi nhánh SJC Hạ Long	Trung tâm thương mại Vincom, Toà nhà Vincom Plaza Hạ Long, phường Bạch Đằng, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh SJC Huế	Số 146, đường Hùng Vương, phường Phú Nhuận, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
Chi nhánh SJC Long Xuyên	Số 8/5, đường Nguyễn Trãi, phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang
Chi nhánh SJC Miền Bắc	Số 50, đường Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP. Hà Nội
Chi nhánh SJC Miền Tây	Gian hàng T25 thuộc tầng trệt, Trung tâm thương mại Sense City, số 01 Đại lộ Hòa Bình, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Chi nhánh SJC Miền Trung	Số 185, đường Nguyễn Văn Linh, phường Nam Dương, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Chi nhánh SJC Nha Trang	Số 13, đường Ngô Gia Tự, phường Tân Lập, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Chi nhánh SJC Phan Rang	Trung tâm thương mại toà nhà Vincom Maximark, số 122, đường 16/4, phường Mỹ Hải, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
Chi nhánh SJC Quảng Nam	Số 435, đường Phan Chu Trinh, Khu phố 3, phường Phước Hòa, TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
Chi nhánh SJC Quảng Ngãi	Số 257 – 259, đường Lê Trung Đình, phường Trần Hưng Đạo, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
Chi nhánh SJC Quy Nhơn	Số 241-243, đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Chi nhánh SJC Hậu Giang	Lô L1-K6 tầng 1, Trung tâm thương mại Vincom Plaza Hậu Giang,

**CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh SJC Rạch Giá	Phường V, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
Cửa hàng nữ trang SJC 1	Gian hàng L1-K3, Trung tâm thương mại Vincom Plaza Rạch Giá, Lô A12, khu phố 1, phường Vĩnh Bảo, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
Cửa hàng nữ trang SJC 2	Tầng trệt, gian hàng L1-K10, Trung tâm thương mại Vincom Thủ Đức, số 216 Võ Văn Ngân, phường Bình Thới, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 3	Siêu thị Lotte Mark, số 469 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 4	Lầu 2, công 17, khu vực cách ly ga quốc tế sân bay Tân Sơn Nhất, số 45 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 6	Gian hàng số KGF-03, Trung tâm thương mại Big C Âu Cơ, số 685 Âu Cơ, phường Tân Thành, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 7	Số 4-6 An Dương Vương, Phường 9, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 8	Gian hàng B1-18B, Trung tâm thương mại Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 9	Trung tâm thương mại Nowzone, số 235 Nguyễn Văn Cừ, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 10	Gian hàng 6-7, Trung tâm thương mại Big C Miền Đông, số 268 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 11	Gian hàng 7, tầng trệt, Trung tâm thương mại Parkson, số 126 Hùng Vương, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 115	Gian hàng 125, tầng trệt, Siêu thị Maximark, số 15-17 Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 12	Số 115, đường Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 13	Trung tâm thương mại Vincom Mega Mall Thảo Điền, số 159 Xa lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 14	Gian hàng FJ*6, FJ*7 tầng trệt, Trung tâm thương mại Parkson Cantavil thuộc khu phức hợp Cantavil An Phú, số 01 đường Song Hành - Xa lộ Hà Nội, phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 15	Số 397, đường Hai Bà Trưng, Phường 08, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 16	Số 364, đường Bạch Đằng, Phường 14, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 17	Trung tâm thương mại Vincom Quang Trung, số 190 đường Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 18	Số 27-29, đường Phan Chu Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 19	Số 295, đường Trường Chinh, Phường 14, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 20	Trung tâm thương mại Vincom Quận 9, số 50 đường Lê Văn Việt, phường Hiệp Phú, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 21	Trung tâm thương mại Vincom Plaza Gò Vấp, số 12, đường Phan Văn Trị, Phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 22	Trung tâm thương mại Big C Quận 7, số 10 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 23	Số 871, đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 7, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 24	Số 102, đường Nguyễn Oanh, Phường 7, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp nữ trang SJC Tân Thuận	A1, Cư xá Phú Lâm B, Phường 13, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh
	Số 102, đường Nguyễn Oanh, Phường 7, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
	Lô Y.04B đường số 13, khu công nghiệp thuộc khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN

0044  
 CÔNG NHẬN  
 NHẬN  
 TOÁN  
 A &  
 Y-T.P

**CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Bán lẻ vàng, bạc, đá quý, đồ trang sức, đá bán quý; Mua bán vàng trang sức, mỹ nghệ; mua bán vàng miếng (chỉ được thực hiện khi được Ngân hàng Nhà nước cấp phép);
- Dạy nghề hoàn kim;
- Dịch vụ giao nhận vàng bạc đá quý;
- Dịch vụ cầm đồ;
- Bán buôn đá quý, đá bán quý;
- Dịch vụ kiều hối, thu đổi ngoại tệ, bán vàng bạc đá quý thu ngoại tệ;
- Tiếp thị, quảng cáo ngành vàng bạc, đá quý;
- Sửa chữa đồ trang sức;
- Bán buôn đồ trang sức;
- Hoạt động hội chợ và triển lãm thương mại ngành vàng bạc đá quý;
- Gia công, chế tác, sản xuất hàng trang sức, mỹ nghệ vàng bạc, đá quý, đá bán quý;
- Kho bãi và lưu trữ hàng hoá trong kho ngoại quan;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Xuất khẩu, nhập khẩu vàng trang sức, mỹ nghệ;
- Xuất khẩu, nhập khẩu vàng nguyên liệu dưới dạng bột, dung dịch, vẩy hàn, muối vàng và các loại vàng trang sức dưới dạng bán thành phẩm;
- Bán buôn vàng miếng (chỉ được thực hiện khi được Ngân hàng Nhà nước cấp phép).
- Sản xuất vàng miếng;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Kinh doanh địa ốc, cho thuê văn phòng, cửa hàng;
- Dịch vụ giám định vàng bạc đá quý;
- Cho thuê đồ trang sức;
- Bán lẻ vàng, bạc, đá quý, đá bán quý.

**Hội đồng thành viên và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng thành viên và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng thành viên**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Văn Tịnh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 11 năm 2019
Ông Đỗ Công Chính	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 6 năm 2014 Miễn nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2019
Ông Nguyễn Văn Huệ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 02 năm 2014 Miễn nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2019
Ông Lương Quốc Hải	Thành viên không chuyên trách	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 9 năm 2014 Miễn nhiệm ngày 09 tháng 5 năm 2019
Ông Nguyễn Tiến Phước	Thành viên chuyên trách	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 12 năm 2018
Bà Lê Thúy Hằng	Thành viên không chuyên trách	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 11 năm 2019

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Huỳnh Thị Ngọc Bích	Kiểm soát viên	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 9 năm 2019
Ông Nguyễn Tiến Phước	Kiểm soát viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 8 năm 2018

**Ban điều hành, quản lý**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Lê Thúy Hằng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 11 năm 2019
Ông Đỗ Công Chính	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2012 Miễn nhiệm ngày 27 tháng 3 năm 2019
Ông Lương Quốc Hải	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 01 năm 2012 Miễn nhiệm ngày 09 tháng 5 năm 2019
Ông Đào Công Thắng	Phó Tổng Giám đốc	Tái Bổ nhiệm ngày 30 tháng 7 năm 2019
Ông Nguyễn Thanh Sơn	Kế toán trưởng	Tái bổ nhiệm ngày 06 tháng 03 năm 2014

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Lê Thúy Hằng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 11 năm 2019
Ông Đỗ Công Chính	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2012 Miễn nhiệm ngày 27 tháng 3 năm 2019

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**Lê Thúy Hằng**  
Tổng Giám đốc

Ngày 19 tháng 5 năm 2020



Head Office	: 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi	: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho	: I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 1.1060/20/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CHỦ SỞ HỮU, HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN - SJC**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý Sài Gòn – SJC (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 19 tháng 5 năm 2020, từ trang 08 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



**Vấn đề khác**

Báo cáo kiểm toán này được phát hành lại, thay thế cho Báo cáo kiểm toán số 1.0879/20/TC-AC ngày 30 tháng 3 năm 2020 trong đó có ngoại trừ về vấn đề Công ty chưa loại trừ doanh thu và giá vốn hàng bán nội bộ khi lập Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp làm cho các khoản mục “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” (mã số 01), “Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ” (mã số 10) và “Giá vốn hàng bán” (mã số 11) đang phản ánh cao hơn thực tế. Tuy nhiên, sau khi nhận được Công văn số 398/TCDN-TC2 ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Tài chính doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh, Công ty đã chấp nhận loại trừ khoản doanh thu và giá vốn nội bộ trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Hồ Văn Tùng - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0092-2018-008-1



**Trần Bảo Thanh - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3154-2020-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 5 năm 2020

0449  
ÔNG  
NHIỆM  
TOÁN  
18  
4.T.1



**CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN - SJC**

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.300.465.676.143</b>	<b>1.242.001.603.516</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>167.231.720.470</b>	<b>171.437.534.671</b>
1. Tiền	111		147.231.720.470	141.437.534.671
2. Các khoản tương đương tiền	112		20.000.000.000	30.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>79.574.484.569</b>	<b>77.266.546.566</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	1.581.327.407	1.994.614.002
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	551.118.784	902.089.294
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	77.442.038.378	74.369.843.270
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>1.046.375.239.413</b>	<b>988.863.192.058</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	1.046.375.239.413	988.863.192.058
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>7.284.231.691</b>	<b>4.434.330.221</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	7.153.631.095	4.214.112.289
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		130.600.596	220.217.932
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

القائمة المالية المجمعة

981

3 T  
M H U  
V A T

P H C

**CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN - SJC**

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>291.757.073.885</b>	<b>302.758.930.476</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>95.000.000</b>	<b>45.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	95.000.000	45.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>107.555.183.409</b>	<b>117.557.940.574</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	102.955.183.409	112.957.940.574
- Nguyên giá	222		230.318.348.221	230.972.492.221
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(127.363.164.812)	(118.014.551.647)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	4.600.000.000	4.600.000.000
- Nguyên giá	228		4.600.000.000	4.600.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>166.770.855.625</b>	<b>166.770.855.625</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.10	37.734.400.000	37.734.400.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.10	26.407.967.964	26.407.967.964
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.10	132.603.455.625	132.603.455.625
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.10	(29.974.967.964)	(29.974.967.964)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>17.336.034.851</b>	<b>18.385.134.277</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	17.336.034.851	18.385.134.277
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.592.222.750.028</b>	<b>1.544.760.533.992</b>

**CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN - SJC**

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>107.538.392.327</b>	<b>91.319.301.730</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>105.538.392.327</b>	<b>78.511.529.374</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	7.216.143.453	694.400.191
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	19.859.285.795	20.230.823.389
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	13.651.637.778	8.051.326.336
4. Phải trả người lao động	314	V.14	16.869.420.384	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	46.641.904.917	46.564.451.771
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	1.300.000.000	1.300.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	-	1.670.527.687
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>2.000.000.000</b>	<b>12.807.772.356</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	V.18	2.000.000.000	12.807.772.356



**CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN - SJC**

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019


Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.484.684.357.701</b>	<b>1.453.441.232.262</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>1.484.684.357.701</b>	<b>1.453.441.232.262</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	1.358.945.322.898	1.358.945.322.898
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	125.739.034.803	94.495.909.364
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		94.495.909.364	94.495.909.364
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		31.243.125.439	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.592.222.750.028</b>	<b>1.544.760.533.992</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 5 năm 2020

M.S.D.N.0-  
TRÁ  
KIỂM  
O.TAN B

  
Võ Kim Cúc  
Người lập

  
Nguyễn Thanh Sơn  
Kế toán trưởng



  
Lê Thúy Hằng  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN - SJC**

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	18.609.910.435.271	18.232.212.344.381
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		18.609.910.435.271	18.232.212.344.381
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	18.421.993.160.620	18.081.532.559.340
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		187.917.274.651	150.679.785.041
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	8.502.324.019	11.147.082.865
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	106.029.044	251.847.438
Trong đó: chi phí lãi vay	23		93.600.000	251.847.438
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	54.774.598.322	52.273.883.990
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	88.959.727.802	67.104.828.600
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		52.579.243.502	42.196.307.878
11. Thu nhập khác	31	VI.7	14.563.672.182	823.186.442
12. Chi phí khác	32	VI.8	63.513.065	6.746.897.013
13. Lợi nhuận khác	40		14.500.159.117	(5.923.710.571)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		67.079.402.619	36.272.597.307
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	14.602.317.822	8.474.271.135
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>52.477.084.797</u>	<u>27.798.326.172</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 5 năm 2020

  
Võ Kim Cúc  
Người lập

  
Nguyễn Thanh Sơn  
Kế toán trưởng



  
Lê Thủy Hằng  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN - SJC**

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		67.079.402.619	36.272.597.307
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	10.467.882.165	11.547.608.984
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	12.429.044	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(7.748.806.897)	(10.006.094.472)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	93.600.000	251.847.438
- Các khoản điều chỉnh khác	07	VI.18	(10.807.772.356)	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		59.096.734.575	38.065.959.257
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		7.183.106.707	(3.994.657.770)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(57.512.047.355)	95.364.515.887
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		22.668.645.661	5.894.587.790
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.890.419.380)	(338.610.523)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(93.600.000)	(251.847.438)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(14.428.069.226)	(6.322.513.531)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.17	75.100.000	86.610.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(11.301.895.061)	(17.197.631.355)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>3.797.555.921</b>	<b>111.306.412.317</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8	(465.125.000)	(269.500.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	335.454.546	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		7.518.192.351	10.006.094.472
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>7.388.521.897</b>	<b>9.736.594.472</b>

**CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN - SJC**

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	21.107.900.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(21.107.900.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.13	(15.379.462.975)	(41.694.424.886)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<b>40</b>		<b>(15.379.462.975)</b>	<b>(41.694.424.886)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(4.193.385.157)</b>	<b>79.348.581.903</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>171.437.534.671</b>	<b>92.088.952.768</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(12.429.044)	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>167.231.720.470</b>	<b>171.437.534.671</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 5 năm 2020

  
Võ Kim Cúc  
Người lập

  
Nguyễn Thanh Sơn  
Kế toán trưởng



  
Lê Thúy Hằng  
Tổng Giám đốc

S-C.T.  
Y  
U HẠN  
U VẤN  
CHÍNH

# CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN - SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý Sài Gòn – SJC (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại và dịch vụ.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: mua bán vàng bạc; gia công, chế tác, xuất nhập khẩu hàng trang sức, mỹ nghệ, vàng bạc, đá quý, đá bán quý; sản xuất vàng miếng, hàng trang sức, mỹ nghệ vàng bạc, đá quý; kinh doanh vàng tiêu chuẩn quốc tế, xuất nhập khẩu vàng nguyên liệu, vàng miếng theo giấy phép của Ngân hàng Nhà nước; bán vàng bạc đá quý thu ngoại tệ, dịch vụ kiều hối, thu đổi ngoại tệ theo giấy phép của Ngân hàng Nhà nước; kinh doanh địa ốc; cho thuê văn phòng, cửa hàng; dịch vụ hội chợ, triển lãm thương mại ngành vàng bạc đá quý; đầu tư tài chính vào doanh nghiệp khác; mua bán đá quý, đá bán quý, đá tổng hợp, vật tư, thiết bị, phụ liệu ngành kim hoàn.

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm, Công ty đã đóng cửa một số cửa hàng và chi nhánh hoạt động không hiệu quả.

##### 6. Cấu trúc Công ty

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Minh Khai	Số 422-422B đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, chế tác và kinh doanh các mặt hàng trang sức vàng bạc, kim cương, đá quý, đá bán quý, trang sức mỹ nghệ	51,00%	51,00%	51,00%
Công ty Cổ phần Kim hoàn Sài Gòn SJC	Số 2-4-6 đường Lưu Văn Lang, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, chế tác và kinh doanh các mặt hàng trang sức vàng bạc, kim cương, đá quý, đá bán quý, trang sức mỹ nghệ	58,42%	58,42%	58,42%
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Cần Thơ	Số 5, đường Nguyễn Trãi, phường An Hội, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Sản xuất, chế tác và kinh doanh các mặt hàng trang sức vàng bạc, kim cương, đá quý, đá bán quý, trang sức mỹ nghệ	59,57%	59,57%	59,57%



**CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC**

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Chợ Lớn	Số 4-6, đường An Dương Vương, Phường 9, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, chế tác và kinh doanh các mặt hàng trang sức vàng bạc, kim cương, đá quý, đá bán quý, trang sức mỹ nghệ	51,00%	51,00%	51,00%
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Bàn Cờ	Số 196 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, chế tác và kinh doanh các mặt hàng trang sức vàng bạc, kim cương, đá quý, đá bán quý, trang sức mỹ nghệ	51,00%	51,00%	51,00%

**Các công ty liên kết**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Giám định Rồng Vàng SJC	Số 27-29, đường Phan Chu Trinh, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Giám định chất lượng kim cương - vàng	49,00%	49,00%	49,00%
Công ty Liên doanh băng từ Sài Gòn Saindes		Không còn hoạt động	45,00%	45,00%	45,00%
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Khánh Hội	Số 29, đường Lê Thạch, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh vàng khối, vàng thời, vàng cốm, vàng nữ trang, đồ mỹ nghệ, bạc, đá quý và đá bán quý theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Xuất nhập khẩu đồ trang sức bằng vàng bạc, đá quý và đá bán quý	40,00%	40,00%	40,00%
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Đà Nẵng	Số 172, đường Hùng Vương, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác	40,00%	40,00%	40,00%
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Phú Thọ	Số 158, đường Phó Cơ Điều, Phường 6, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác	32,00%	32,00%	32,00%

## CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### *Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc*

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh SJC Bạc Liêu	Trung tâm thương mại Vincom Bạc Liêu, khóm 1, Phường 3, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Chi nhánh SJC Biên Hòa	Số 8E khu phố 1, đường Phan Đình Phùng, phường Quang Vinh, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh SJC Bình Dương	Khu phố Bình Đức 1, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Chi nhánh SJC Bình Phước	Lô 17, đường Nơ Trang Long, phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
Chi nhánh SJC Cà Mau	Số 05A, đường Hùng Vương, khóm 3, Phường 7, TP. Cà Mau
Chi nhánh SJC Đà Lạt	Số 25, đường Phan Bội Châu, Phường 1, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Chi nhánh SJC Hạ Long	Trung tâm thương mại Vincom, Toà nhà Vincom Plaza Hạ Long, phường Bạch Đằng, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh SJC Huế	Số 146, đường Hùng Vương, phường Phú Nhuận, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
Chi nhánh SJC Long Xuyên	Số 8/5, đường Nguyễn Trãi, phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang
Chi nhánh SJC Miền Bắc	Số 50, đường Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP. Hà Nội
Chi nhánh SJC Miền Tây	Gian hàng T25 thuộc tầng trệt, Trung tâm thương mại Sense City, số 01 Đại lộ Hòa Bình, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Chi nhánh SJC Miền Trung	Số 185, đường Nguyễn Văn Linh, phường Nam Dương, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Chi nhánh SJC Nha Trang	Số 13, đường Ngô Gia Tự, phường Tân Lập, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Chi nhánh SJC Phan Rang	Trung tâm thương mại toà nhà Vincom Maximark, số 122, đường 16/4, phường Mỹ Hải, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
Chi nhánh SJC Quảng Nam	Số 435, đường Phan Chu Trinh, khu phố 3, phường Phước Hòa, TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
Chi nhánh SJC Quảng Ngãi	Số 257 – 259, đường Lê Trung Đình, phường Trần Hưng Đạo, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
Chi nhánh SJC Quy Nhơn	Số 241-243, đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Chi nhánh SJC Hậu Giang	Lô L1-K6 tầng 1, Trung tâm thương mại Vincom Plaza Hậu Giang, Phường V, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
Chi nhánh SJC Rạch Giá	Gian hàng L1-K3, Trung tâm thương mại Vincom Plaza Rạch Giá, Lô A12, khu phố 1, phường Vĩnh Bảo, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
Cửa hàng nữ trang SJC 1	Tầng trệt, gian hàng L1-K10, Trung tâm thương mại Vincom Thủ Đức, số 216 Võ Văn Ngân, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 2	Siêu thị Lotte Mart, số 469 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 3	Lầu 2, cổng 17, khu vực cách ly ga quốc tế sân bay Tân Sơn Nhất, số 45 Trường Sơn, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 4	Gian hàng số KGF-03, Trung tâm thương mại Big C Âu Cơ, số 685 Âu Cơ, phường Tân Thành, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 6	Số 4-6 An Dương Vương, Phường 9, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 7	Gian hàng B1-18B, Trung tâm thương mại Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 8	Trung tâm thương mại Nowzone, số 235 Nguyễn Văn Cừ, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 9	Trung tâm thương mại Sense City, 242 Phạm Văn Đồng, phường Hiệp

## CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Tên đơn vị	Địa chỉ
Cửa hàng nữ trang SJC 10	Bình Chánh, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh gian hàng 7, tầng trệt, Trung tâm thương mại Parkson, số 126 Hùng Vương, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 11	Gian hàng 125, tầng trệt, Siêu thị Maximark, số 15-17 Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 115 Nguyễn Công Trứ	Số 115, đường Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 12	Trung tâm thương mại Vincom Mega Mall Thảo Điền, số 159 Xa lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 13	Gian hàng FJ*6, FJ*7 tầng trệt, Trung tâm thương mại Parkson Cantavil thuộc khu phức hợp Cantavil An Phú, số 01 đường Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 14	Số 397, đường Hai Bà Trưng, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 16	Trung tâm thương mại Vincom Quang Trung, số 190 đường Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 17	Số 27-29, đường Phan Chu Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 18	Số 295, đường Trường Chinh, Phường 14, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 19	Trung tâm thương mại Vincom Quận 9, số 50 đường Lê Văn Việt, phường Hiệp Phú, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 20	Trung tâm thương mại Vincom Plaza Gò Vấp, số 12, đường Phan Văn Trị, Phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 21	Trung tâm thương mại Big C Quận 7, số 10 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 22	Số 871, đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 7, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 23	A1, Cư xá Phú Lâm B, Phường 13, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh
Cửa hàng nữ trang SJC 24	Số 102, đường Nguyễn Oanh, Phường 7, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp nữ trang SJC Tân Thuận	Lô Y.04B đường số 13, khu công nghiệp thuộc khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

#### 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 687 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 627 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

044  
CÔNG  
NHIỆP  
TOÁN  
&  
T.P

## CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc.

#### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

9815  
TY  
HỮU  
TƯ V.  
C  
HỒ CH

# CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết*

##### *Công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

##### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

##### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu được ghi nhận theo mệnh giá.

##### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### **5. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 6. Hàng tồn kho

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Cuối mỗi tháng Công ty xác định giá trị vàng tồn kho theo giá vàng bình quân gia quyền của vàng nhập trong tháng.

#### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là tiền thuê đất và thuê nhà trả trước. Tiền thuê nhà, thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

#### 8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	24 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05
Tài sản cố định khác	04

#### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

# CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

### 12. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty như sau:

- Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.
- Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ:
  - Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ.
  - Mua máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào việc sản xuất sản phẩm.
  - Mua bản quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thông tin khoa học và công nghệ, các tài liệu, sản phẩm có liên quan để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ.
  - Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ.
  - Chi phí cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.
  - Chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
  - Chi phí cho các hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam.

Tài sản cố định hình thành từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ được ghi giảm quỹ tương ứng và không phải trích khấu hao.

Mức trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo Quyết định của Hội đồng thành viên và được hạch toán vào chi phí. Nếu trong năm, chi cho hoạt động khoa học công nghệ vượt số dư hiện có tại quỹ thì khoản chi vượt được tính vào chi phí hoặc phân bổ cho các năm sau.

### 13. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp.



## **CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC**

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

#### **14. Phân phối lợi nhuận**

Trong năm Công ty đã nộp lợi nhuận sau thuế về ngân sách Nhà nước theo hướng dẫn tại Thông tư số 61/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 4 năm 2016 của Bộ Tài chính.

Việc phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Lợi nhuận được ghi nhận là nợ phải trả khi được Hội đồng thành viên phê duyệt.

#### **15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

##### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu được ghi nhận theo mệnh giá.

## CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

## CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	38.828.943.749	98.844.636.781
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	108.402.776.721	42.592.897.890
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng)	20.000.000.000	30.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>167.231.720.470</u></b>	<b><u>171.437.534.671</u></b>

#### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải thu các bên liên quan</i></b>	<b><i>119.317</i></b>	<b><i>108.731.319</i></b>
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Cần Thơ	119.317	119.319
Công ty Cổ phần Kim hoàn Sài Gòn SJC	-	108.612.000
<b><i>Phải thu các khách hàng khác</i></b>	<b><i>1.581.208.090</i></b>	<b><i>1.885.882.683</i></b>
Chi nhánh Công ty TNHH Parkson Hải Phòng (Parkson Hùng Vương)	140.063.322	170.658.925
Công ty Cổ phần Fei-Yueh Việt Nam (Nowzone)	125.182.637	248.063.283
Công ty TNHH Aeon Việt Nam (Aeon Tân Phú)	405.884.416	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sài Gòn Cà Mau	355.482.000	386.036.500
Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn Cần Thơ	454.436.599	683.899.921
Các khách hàng khác	100.159.116	397.224.054
<b>Cộng</b>	<b><u>1.581.327.407</u></b>	<b><u>1.994.614.002</u></b>

**CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC**

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Viễn thông Quốc tế FPT	-	254.760.000
DYM Machines International Sdn. Bhd.	169.399.892	169.399.892
Công ty TNHH Thái An Nhiên	99.718.520	99.718.520
Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghệ Tân Long	117.500.000	-
Các nhà cung cấp khác	164.500.372	378.210.882
<b>Cộng</b>	<b>551.118.784</b>	<b>902.089.294</b>

**4. Phải thu khác****4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>3.878.840.000</b>	-	<b>3.983.680.000</b>	-
Công ty Cổ phần Kim Hoàn Sài Gòn SJC - Cổ tức phải thu	467.360.000	-	584.200.000	-
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Cần Thơ - Cổ tức phải thu	2.859.480.000	-	2.859.480.000	-
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Khánh Hội - Cổ tức phải thu	552.000.000	-	540.000.000	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>73.563.198.378</b>	-	<b>70.386.163.270</b>	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi chi vượt (xem thuyết minh số V.17)	21.935.506.214	-	12.379.238.840	-
Công ty Cổ phần Thương mại Quốc tế - ITC - Ứng tiền để thực hiện dự án siêu thị Đồng Xoài	-	-	4.000.000.000	-
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tân Nhã Vinh - Ứng trước tiền xây dựng hạ tầng khu dân cư Quận 12 <sup>(i)</sup>	46.918.200.000	-	46.918.200.000	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	3.789.342.375	-	4.326.002.605	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	273.877.458	-	2.762.721.825	-
<b>Cộng</b>	<b>77.442.038.378</b>	-	<b>74.369.843.270</b>	-

<sup>(i)</sup> Công ty đang làm các thủ tục khởi kiện Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tân Nhã Vinh về việc chậm giao nền nhà để Công ty thực hiện giao lại nền nhà cho các cán bộ công nhân viên và một số cá nhân bên ngoài. Tổng số tiền Công ty đã thu của cán bộ công nhân viên và các cá nhân khác là 46.116.434.851 VND (xem thuyết minh số V.15).

**4b. Phải thu dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Ký quỹ thuê mặt bằng dài hạn	45.000.000	-	45.000.000	-
Phải thu dài hạn khác	50.000.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>95.000.000</b>	-	<b>45.000.000</b>	-

**CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC**

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****5. Nợ quá hạn**

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần Thương mại Quốc tế - ITC - phải thu tiền thực hiện dự án	-	-	-	Trên 3 năm	4.000.000.000	4.000.000.000
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tân Nhã Vinh - ứng tiền xây dựng hạ tầng	Trên 3 năm	46.918.200.000	46.918.200.000	Trên 3 năm	46.918.200.000	46.918.200.000
<b>Cộng</b>		<b>46.918.200.000</b>	<b>46.918.200.000</b>		<b>50.918.200.000</b>	<b>50.918.200.000</b>

**6. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	10.023.136.796	-	15.888.539.710	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	19.105.683.947	-	47.553.542.364	-
Thành phẩm	147.940.469.847	-	98.977.771.743	-
Hàng hóa	869.305.948.823	-	826.443.338.241	-
<b>Cộng</b>	<b>1.046.375.239.413</b>	<b>-</b>	<b>988.863.192.058</b>	<b>-</b>

**7. Chi phí trả trước****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	1.115.648.011	578.052.600
Tiền thuê nhà	3.702.468.489	2.429.734.666
Chi phí sửa chữa	408.460.435	179.813.930
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.927.054.160	1.026.511.093
<b>Cộng</b>	<b>7.153.631.095</b>	<b>4.214.112.289</b>

**7b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất	15.194.153.286	15.892.735.050
Chi phí sửa chữa	986.606.012	890.132.435
Các chi phí trả trước dài hạn khác	1.155.275.553	1.602.266.792
<b>Cộng</b>	<b>17.336.034.851</b>	<b>18.385.134.277</b>

**CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC**

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****8. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	88.425.036.342	120.197.532.336	14.225.791.624	7.481.453.119	642.678.800	230.972.492.221
Mua trong năm	-	189.165.000	43.300.000	232.660.000	-	465.125.000
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.119.269.000)	-	-	(1.119.269.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>88.425.036.342</b>	<b>120.386.697.336</b>	<b>13.149.822.624</b>	<b>7.714.113.119</b>	<b>642.678.800</b>	<b>230.318.348.221</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	372.266.376	47.373.666.140	9.069.232.424	5.665.839.860	642.678.800	63.123.683.600
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	13.597.248.891	84.245.224.753	12.693.519.768	6.875.950.953	602.607.282	118.014.551.647
Khấu hao trong năm	2.604.553.596	6.940.524.957	695.298.980	174.134.082	53.370.550	10.467.882.165
Phân loại lại	-	-	-	(40.071.518)	40.071.518	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.119.269.000)	-	-	(1.119.269.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>16.201.802.487</b>	<b>91.185.749.710</b>	<b>12.269.549.748</b>	<b>7.050.085.035</b>	<b>655.977.832</b>	<b>127.363.164.812</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	74.827.787.451	35.952.307.583	1.532.271.856	605.502.166	40.071.518	112.957.940.574
<b>Số cuối năm</b>	<b>72.223.233.855</b>	<b>29.200.947.626</b>	<b>880.272.876</b>	<b>650.624.317</b>	<b>-</b>	<b>102.955.183.409</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

**9. Tài sản cố định vô hình**

Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn.

**10. Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>37.734.400.000</b>	<b>(11.475.000.000)</b>	<b>37.734.400.000</b>	<b>(11.475.000.000)</b>
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Minh Khai <sup>(i)</sup>	6.120.000.000	-	6.120.000.000	-
Công ty Cổ phần Kim hoàn Sài Gòn SJC <sup>(ii)</sup>	5.842.000.000	-	5.842.000.000	-
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Cần Thơ <sup>(iii)</sup>	14.297.400.000	-	14.297.400.000	-
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Chợ Lớn <sup>(iv)</sup>	10.200.000.000	(10.200.000.000)	10.200.000.000	(10.200.000.000)
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Bàn Cờ <sup>(v)</sup>	1.275.000.000	(1.275.000.000)	1.275.000.000	(1.275.000.000)

**CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC**

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>	<b>26.407.967.964</b>	<b>(18.499.967.964)</b>	<b>26.407.967.964</b>	<b>(18.499.967.964)</b>
Công ty Cổ phần Giám định Vàng SJC <sup>(vi)</sup>	588.000.000	-	588.000.000	-
Công ty Liên doanh Băng từ Sài Gòn Saindes <sup>(vii)</sup>	18.499.967.964	(18.499.967.964)	18.499.967.964	(18.499.967.964)
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Khánh Hội <sup>(viii)</sup>	2.520.000.000	-	2.520.000.000	-
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Đà Nẵng <sup>(ix)</sup>	4.000.000.000	-	4.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Phú Thọ <sup>(x)</sup>	800.000.000	-	800.000.000	-
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>132.603.455.625</b>	<b>-</b>	<b>132.603.455.625</b>	<b>-</b>
Ngân hàng TMCP Việt Á <sup>(xi)</sup>	123.036.790.000	-	123.036.790.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Bất động sản Sài Gòn Châu Á <sup>(xii)</sup>	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Địa ốc Việt <sup>(xi)</sup>	5.000.000.000	-	5.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Hà Nội <sup>(xi)</sup>	1.166.665.625	-	1.166.665.625	-
Công ty Du lịch Thương mại Đại Cát Hoàng Long <sup>(xi)</sup>	1.400.000.000	-	1.400.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>196.745.823.589</b>	<b>(29.974.967.964)</b>	<b>196.745.823.589</b>	<b>(29.974.967.964)</b>

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103004842 ngày 06 tháng 6 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Minh Khai 6.120.000.000 VND, tương đương 51,00% vốn điều lệ.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103004912 ngày 21 tháng 6 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Kim hoàn Sài Gòn SJC 5.842.000.000 VND, tương đương 58,42% vốn điều lệ.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800636290 ngày 07 tháng 3 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Cần Thơ 14.297.400.000 VND, tương đương 59,57% vốn điều lệ.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103003394 ngày 10 tháng 3 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Chợ Lớn 10.200.000.000 VND, tương đương 51,00% vốn điều lệ.

Hiện tại, Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Chợ Lớn đang tiến hành phá sản và giải thể.

- (v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103003397 ngày 04 tháng 4 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Bàn Cờ 1.275.000.000 VND, tương đương 51,00% vốn điều lệ.

## CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

- (vi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303607185 ngày 04 tháng 01 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Giám định Rồng Vàng SJC 588.000.000 VND, tương đương 49,00% vốn điều lệ.
- (vii) Công ty Liên doanh Băng từ Sài Gòn Saindes đã chấm dứt hoạt động vào năm 1997 nhưng chưa hoàn tất các thủ tục pháp lý cần thiết.
- (viii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103003459 ngày 19 tháng 02 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Khánh Hội 2.520.000.000 VND, tương đương 40,00% vốn điều lệ.
- (ix) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400557980 ngày 08 tháng 4 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Đà Nẵng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Đà Nẵng 4.000.000.000 VND, tương đương 40,00% vốn điều lệ.
- (x) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4106000059 ngày 08 tháng 4 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Phú Thọ 800.000.000 VND, tương đương 32,00% vốn điều lệ.
- (xi) Hiện nay Công ty đã dừng kế hoạch thoái vốn ở các đơn vị này theo Công văn số 916/STC-TNDN ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh.
- (xii) Công ty Cổ phần Đầu tư và Bất động sản Sài Gòn Châu Á đang tiến hành các thủ tục giải thể và sẽ hoàn trả lại số vốn Công ty đã thực góp vào công ty này.

#### *Giá trị hợp lý*

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

#### *Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết*

Ngoài các Công ty Liên doanh Băng từ Sài Gòn Saindes và Công ty Cổ phần Đầu tư và Bất động sản Sài Gòn Châu Á đã và đang hoàn tất thủ tục giải thể, Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Chợ Lớn sẽ tiến hành giải thể hoặc phá sản khi hội đủ điều kiện đã trình bày ở trên, các công ty con và công ty liên kết còn lại đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

#### *Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	29.974.967.964	29.974.967.964
Số cuối năm	<u>29.974.967.964</u>	<u>29.974.967.964</u>



**CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC**

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)***Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết*

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Minh Khai</b>		
Bán hàng	2.890.766.015	1.936.415.000
Mua vàng	64.730.832	1.498.165.800
Cho thuê quầy	16.363.636	45.454.545
Cổ tức và lợi nhuận được chia	-	244.800.000
<b>Công ty Cổ phần Kim hoàn Sài Gòn SJC</b>		
Cổ tức và lợi nhuận được chia	467.360.000	1.168.400.000
Bán hàng	3.496.941.240	2.464.233.507
Mua vàng	3.392.316.600	1.376.043.384
Cho thuê quầy	22.727.273	45.454.545
<b>Công ty Cổ phần Giám định Rồng Vàng SJC</b>		
Doanh thu hợp tác kinh doanh	190.909.089	-
Doanh thu tiền điện	9.072.829	-
Cổ tức và lợi nhuận được chia	-	117.600.000
<b>Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Cần Thơ</b>		
Cổ tức và lợi nhuận được chia	2.859.480.000	5.004.090.000
Bán hàng	43.132.576.148	48.829.529.968
Mua vàng	37.513.548.442	37.101.617.954
<b>Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Khánh Hội</b>		
Bán vàng	-	811.781.405
Mua vàng	-	127.699.193
Cổ tức và lợi nhuận được chia	288.000.000	498.000.000
<b>Công ty Cổ phần Thương mại Địa ốc Việt</b>		
Cổ tức và lợi nhuận được chia	-	925.000.000

**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả bên liên quan</b>		
Công ty Cổ phần Kim hoàn Sài Gòn SJC	-	107.352.000
<b>Phải trả các khách hàng khác</b>		
Công ty TNHH Dịch vụ Triển lãm Nội thất Đăng Khoa	327.825.561	272.072.281
Ông Lương Quốc Tiến - mua vàng	1.943.110.208	-
Ông Cao Văn Cường - mua vàng	1.017.388.000	-
Ông Lê Văn Hoàng - mua vàng	1.076.600.000	-
Ông Bùi Huy Vinh - mua vàng	2.266.567.500	-
Các nhà cung cấp khác	584.652.184	314.975.910
<b>Cộng</b>	<b>7.216.143.453</b>	<b>694.400.191</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC**

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Trả trước của các bên liên quan</i></b>	<b>18.000.000</b>	<b>18.558.000</b>
Công ty Cổ phần Kim hoàn Sài Gòn SJC	18.000.000	18.000.000
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Đà Nẵng	-	558.000
<b><i>Trả trước của các khách hàng khác</i></b>	<b>19.841.285.795</b>	<b>20.212.265.389</b>
Công ty TNHH Freetrend Industrial A (Việt Nam)	7.739.917.550	5.397.491.750
Chi nhánh Công ty 4 Oranges Co., Ltd. Miền Bắc	-	5.063.085.000
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh	5.645.900.200	-
Các khách hàng khác	6.455.468.045	9.751.688.639
<b>Cộng</b>	<b>19.859.285.795</b>	<b>20.230.823.389</b>

**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.129.238.410	21.950.944.230	(22.317.710.652)	1.762.471.988
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.099.172.728	14.602.317.822	(14.428.069.226)	4.273.421.324
Lợi nhuận nộp ngân sách Nhà nước	1.708.552.778	21.233.959.358	(15.379.462.975)	7.563.049.161
Thuế thu nhập cá nhân	114.362.420	79.695.305	(141.362.420)	52.695.305
Tiền thuê đất và thuế nhà đất	-	1.467.753.668	(1.467.753.668)	-
Các loại thuế khác	-	79.546.348	(79.546.348)	-
<b>Cộng</b>	<b>8.051.326.336</b>	<b>59.414.216.731</b>	<b>(53.813.905.289)</b>	<b>13.651.637.778</b>

***Thuế giá trị gia tăng***

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp đối với hoạt động kinh doanh vàng bạc đá quý với thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%.

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ đối với các hoạt động khác với thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%.

***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	67.079.402.619	36.272.597.307
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	9.547.026.490	14.056.648.367
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	76.626.429.109	50.329.245.674
Thu nhập được miễn thuế	(3.614.840.000)	(7.957.890.000)
Thu nhập tính thuế	73.011.589.109	42.371.355.674
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>14.602.317.822</b>	<b>8.474.271.135</b>

0449  
 ÔNG  
 NHIỆM  
 ĐẢN VỊ  
 &  
 T.P

# CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### Tiền thuế đất

Công ty phải nộp tiền thuế đất đối với diện tích 564,4 m<sup>2</sup> đất đang sử dụng tại số 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh với mức 924.000 VND/m<sup>2</sup>/năm.

### Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. **Phải trả người lao động**  
Tiền thưởng phải trả nhân viên.

15. **Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	1.404.500	628.890
Bảo hiểm xã hội	11.274.261	-
Thu hộ tiền góp vốn đầu tư xây dựng hạ tầng nhận nền nhà	46.211.092.500	46.116.434.851
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	418.133.656	447.388.030
<b>Cộng</b>	<b><u>46.641.904.917</u></b>	<b><u>46.564.451.771</u></b>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

16. **Vay ngắn hạn**  
Khoản vay Công đoàn cơ sở Công ty để bổ sung vốn lưu động theo Hợp đồng số 25/HĐDTNH-SJC ngày 05 tháng 3 năm 2013 với lãi suất 7,2%/năm.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

17. **Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	(12.341.899.239)	75.100.000	(8.323.565.459)	(20.590.364.698)
Quỹ phúc lợi	1.670.527.687	-	(2.713.079.602)	(1.042.551.915)
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	(37.339.601)	-	(265.250.000)	(302.589.601)
<b>Cộng</b>	<b><u>(10.708.711.153)</u></b>	<b><u>75.100.000</u></b>	<b><u>(11.301.895.061)</u></b>	<b><u>(21.935.506.214)</u></b>

Quỹ khen thưởng, phúc lợi chi vượt nguồn được trình bày ở khoản mục “Các khoản phải thu ngắn hạn khác” do Công ty đang chờ quyết định của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về việc phân phối lợi nhuận năm 2019 và trích lập các quỹ (xem thuyết minh số V.4a).

**CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC**

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****18. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ**

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	12.807.772.356	13.153.172.356
Trích lập quỹ trong năm	2.000.000.000	-
Hoàn nhập quỹ	(12.807.772.356)	-
Chi quỹ trong năm	-	(345.400.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>12.807.772.356</b>

**19. Vốn chủ sở hữu****19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	1.358.945.322.898	73.906.411.512	1.432.851.734.410
Lợi nhuận trong năm trước	-	27.798.326.172	27.798.326.172
Chuyển lợi nhuận về ngân sách Nhà nước trong năm trước	-	(7.208.828.320)	(7.208.828.320)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>1.358.945.322.898</b>	<b>94.495.909.364</b>	<b>1.453.441.232.262</b>
Số dư đầu năm nay	1.358.945.322.898	94.495.909.364	1.453.441.232.262
Lợi nhuận trong năm nay	-	52.477.084.797	52.477.084.797
Chuyển lợi nhuận về ngân sách Nhà nước trong năm nay	-	(21.233.959.358)	(21.233.959.358)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>1.358.945.322.898</b>	<b>125.739.034.803</b>	<b>1.484.684.357.701</b>

**19b. Tình hình góp vốn của chủ sở hữu**

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã góp 1.358.945.322.898 VND. Vốn điều lệ còn phải góp là 258.839.677.102 VND.

**19c. Phân phối lợi nhuận**

Trong năm Công ty đã chuyển lợi nhuận năm 2019 về ngân sách Nhà nước với số tiền là 21.233.959.358 VND.

**20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****20a. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	2.094.000.000	3.076.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	982.000.000	982.000.000
<b>Cộng</b>	<b>3.076.000.000</b>	<b>4.058.000.000</b>

**20b. Ngoại tệ các loại**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 225,784.28 USD (số đầu năm là 166,756.01 USD).



## CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

#### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

##### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hoạt động kinh doanh vàng	18.597.928.463.139	18.216.713.219.590
Doanh thu cung cấp dịch vụ	11.981.972.132	15.499.124.791
<b>Cộng</b>	<b><u>18.609.910.435.271</u></b>	<b><u>18.232.212.344.381</u></b>

Doanh thu trên đã loại trừ doanh thu tiêu thụ nội bộ giữa các đơn vị trực thuộc với Trụ sở chính với số tiền là 4.516.695.164.806 VND (năm trước là 2.638.951.039.305 VND).

Báo cáo tài chính trước đây được phát hành cùng với Báo cáo kiểm toán số 1.0879/20/TC-AC ngày 30 tháng 3 năm 2020 chưa được loại trừ các khoản này.

##### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.10, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con và công ty liên kết.

#### 2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hoạt động kinh doanh vàng.

Giá vốn trên đã loại trừ giá vốn tiêu thụ nội bộ giữa các đơn vị trực thuộc với Trụ sở chính với số tiền là 4.516.695.164.806 VND (năm trước là 2.638.951.039.305 VND).

Báo cáo tài chính trước đây được phát hành cùng với Báo cáo kiểm toán số 1.0879/20/TC-AC ngày 30 tháng 3 năm 2020 chưa được loại trừ các khoản này.

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	3.798.512.351	2.048.204.472
Cổ tức, lợi nhuận được chia	3.614.840.000	7.957.890.000
Lãi trả chậm tiền độ góp vốn	1.084.111.110	1.087.678.799
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	4.860.558	53.309.594
<b>Cộng</b>	<b><u>8.502.324.019</u></b>	<b><u>11.147.082.865</u></b>

#### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	93.600.000	251.847.438
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	12.429.044	-
<b>Cộng</b>	<b><u>106.029.044</u></b>	<b><u>251.847.438</u></b>



**CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC**

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	19.408.593.388	17.348.064.740
Chi phí vật liệu, bao bì	470.365.606	585.656.896
Thù tục phí, lệ phí	1.431.052.648	2.233.184.999
Chi phí quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, triển lãm, khuyến mãi	2.830.542.738	1.622.073.323
Chi phí thuê nhà, thuê mặt bằng	17.604.947.116	17.748.446.052
Chi phí sửa chữa, cải tạo, lắp đặt, bảo quản tài sản cố định	3.368.329.526	499.263.473
Chi phí công tác	1.099.666.255	1.146.860.653
Các chi phí khác	8.535.702.524	11.090.333.854
<b>Cộng</b>	<b><u>54.774.598.322</u></b>	<b><u>52.273.883.990</u></b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	52.347.008.209	28.736.010.539
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.842.699.124	2.060.295.879
Chi phí khấu hao	4.521.411.876	5.092.098.705
Thuế phí, lệ phí	2.059.541.717	1.972.852.219
Chi phí sửa chữa, cải tạo, lắp đặt, bảo quản tài sản cố định	823.323.118	2.582.414.187
Chi phí quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, triển lãm, khuyến mãi	3.411.870.307	3.555.760.760
Chi phí thuê nhà	5.546.487.715	6.372.297.366
Chi phí bảo vệ, an ninh, phòng cháy chữa cháy	1.715.372.714	2.173.112.765
Tiền điện	2.059.484.195	1.125.281.914
Chi phí hội nghị	1.338.464.500	2.481.289.270
Chi phí phục vụ văn phòng	1.739.619.947	1.347.546.688
Các chi phí khác	11.160.648.384	9.605.868.308
<b>Cộng</b>	<b><u>88.959.727.802</u></b>	<b><u>67.104.828.600</u></b>

**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	335.454.546	-
Hoàn nhập quỹ phát triển khoa học và công nghệ	12.807.772.356	-
Thu tiền bồi thường	-	54.340.000
Thu nhập khác	1.420.445.280	768.846.442
<b>Cộng</b>	<b><u>14.563.672.182</u></b>	<b><u>823.186.442</u></b>

**8. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	27.557.116	440.986.323
Thuế thu nhập doanh nghiệp bị truy thu	-	3.411.634.236
Phạt do vi phạm hợp đồng ký quỹ không hoàn lại	35.856.455	2.894.276.454
Chi phí khác	99.494	-
<b>Cộng</b>	<b><u>63.513.065</u></b>	<b><u>6.746.897.013</u></b>

004  
CỘNG  
HÀNH  
TOÁN  
A  
4-7

## CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.688.574.244.459	3.753.439.641.172
Chi phí nhân công	86.041.243.358	61.990.207.951
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.467.882.165	11.547.608.984
Chi phí dịch vụ mua ngoài	42.856.386.176	62.349.404.701
Chi phí khác	43.824.010.787	43.084.829.102
<b>Cộng</b>	<b><u>2.871.763.766.945</u></b>	<b><u>3.932.411.691.910</u></b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng thành viên và các thành viên Ban điều hành, quản lý. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Trong năm cũng không phát sinh giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (năm trước chỉ có giao dịch về vay tiền các thành viên Hội đồng thành viên với số tiền là 21.107.900.000 VND).

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 2.365.031.296 VND (năm trước là 1.024.000.000 VND).

#### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Minh Khai	Công ty con
Công ty Cổ phần Kim hoàn Sài Gòn SJC	Công ty con
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Cần Thơ	Công ty con
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Chợ Lớn	Công ty con
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Bàn Cờ	Công ty con
Công ty Cổ phần Giám định Rồng Vàng SJC	Công ty liên kết
Công ty Liên doanh băng từ Sài Gòn Saindes	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Khánh Hội	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Đà Nẵng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC Phú Thọ	Công ty liên kết

498  
IG 7  
EM H  
I VÀ  
& I  
PH

# CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.10, Công ty không phát sinh giao dịch nào khác với các công ty con và công ty liên kết.

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.4 và V.12.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

## 2. Số liệu so sánh

Khoản mục “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” và khoản mục “Giá vốn hàng bán” số đầu năm đã được điều chỉnh loại trừ doanh thu, giá vốn nội bộ số tiền là 2.638.951.039.305 VND.


	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
<b>Báo cáo kết quả kinh doanh</b>				
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20.871.163.383.686	(2.638.951.039.305)	18.232.212.344.381
Giá vốn hàng bán	11	20.720.483.598.645	(2.638.951.039.305)	18.081.532.559.340

## 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 5 năm 2020

  
Võ Kim Cúc  
Người lập

  
Nguyễn Thanh Sơn  
Kế toán trưởng

  
Lê Thủy Hằng  
Tổng Giám đốc



15-C  
Y  
TU HAI  
TU VAI  
C  
CHÍNH



## CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN - SJC

Địa chỉ: 418 - 420 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	1.358.945.322.898	73.906.411.512	1.432.851.734.410
Lợi nhuận trong năm	-	27.798.326.172	27.798.326.172
Chuyển lợi nhuận về ngân sách nhà nước	-	(7.208.828.320)	(7.208.828.320)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>1.358.945.322.898</b>	<b>94.495.909.364</b>	<b>1.453.441.232.262</b>
Số dư đầu năm nay	1.358.945.322.898	94.495.909.364	1.453.441.232.262
Lợi nhuận trong năm	-	52.477.084.797	52.477.084.797
Chuyển lợi nhuận về ngân sách nhà nước	-	(21.233.959.358)	(21.233.959.358)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>1.358.945.322.898</b>	<b>125.739.034.803</b>	<b>1.484.684.357.701</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 5 năm 2020



*Handwritten signature*

Nguyễn Thanh Sơn  
Kế toán trưởng

*Handwritten signature*  
Lê Thủy Hằng  
Tổng Giám đốc

*Handwritten signature*  
Võ Kim Cúc  
Người lập

